STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số quyết định	Ngày quyết định	Cơ quan ban hành	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Đối tượng thực hiện	Loại thủ tục hành chính	Từ khóa	Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Cơ quan phối hợp	Cơ quan được ủy quyền	Yêu cầu, điều kiện	Mô tả	Trạng thái
TTHC do địa phương ban hành																		
1	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Đăng viên, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
2	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
3	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
4	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
5	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
6	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
7	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực							Đã công khai
8	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
9	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
10	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
11	1.116105	Thái Nguyên - Tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
12	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
13	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
14	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
15	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
16	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
17	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai
18	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã						Đã công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Trường hợp rút lui	Mô tả rút lui
1	1.004847	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
2	1.004848	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
3	1.004849	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
4	1.004850	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực theo thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
5	1.004851	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
6	1.004852	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
7	1.004853	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
8	1.004854	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
9	1.004855	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
10	1.004856	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
11	1.004857	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp hết hiệu lực theo thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
12	1.004858	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
13	1.004859	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
14	1.004860	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp hết hiệu lực theo thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
15	1.004861	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
16	1.004862	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
17	1.004863	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp hết hiệu lực theo thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
18	1.004864	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp cần thay đổi điều kiện kinh doanh do thay đổi nơi cư trú của chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
19	1.004865	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc thông tin ghi trong Giấy chứng nhận thay đổi nhưng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
20	1.004866	Thủ tục công bố lại cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú (trường hợp hết hiệu lực theo thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận)		Điều 1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định này công khai thủ tục hành chính theo quy định. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

49	1/1/2018	Nam Nguyễn - Nhắn tin cho Bảo - Không biết Bảo có đang đọc tin nhắn này không, nhưng mình vẫn muốn gửi cho Bảo một điều: mình nhớ Bảo. Nhớ những buổi chiều cùng nhau đi dạo quanh hồ, nhớ những lần Bảo kể chuyện về công việc bằng giọng hào hứng, nhớ cả những lần Bảo im lặng vì mệt mỏi. Mình không biết Bảo đang ở đâu, có ổn không, có ai bên cạnh không. Nhưng nếu Bảo đọc được những dòng này, hãy biết rằng mình luôn ở đây, vẫn chờ Bảo như ngày đầu.		Ví dụ 49 (Tiếng Việt) Bước 1: Ngữ cảnh của câu đang là một tin nhắn gửi cho người tên Bảo, thể hiện sự nhớ nhung và mong đợi. Trong câu không có từ ngữ chỉ thời gian cụ thể, nhưng nội dung là về hiện tại và tương lai (mình nhớ Bảo, Bảo có đang đọc không, Bảo có ổn không). Do đó, thì được xác định là thì hiện tại đơn. Bước 2: Câu này là câu khẳng định, không có dấu hiệu phủ định (không, chưa, không hề, không bao giờ, v.v.). Vì vậy, câu này ở dạng khẳng định. Bước 3: Áp dụng công thức thì hiện tại đơn dạng khẳng định: S + V(s/es) + O. Bước 4: Chia động từ "nhớ" theo chủ ngữ "mình": mình nhớ. Bước 5: Ghép các thành phần lại với nhau: Mình nhớ Bảo. Kết luận: Thì của câu là thì hiện tại đơn.
50	2/1/2018	Nam Nguyễn - Hôm nay mình đã thử làm món phở bò theo công thức của mẹ. Nấu xong thì mới biết, nấu ăn không khó như mình nghĩ, nhưng để nấu cho ngon như mẹ thì chắc mình còn phải luyện thêm rất nhiều. Mẹ luôn nói rằng nấu ăn là nấu bằng cả trái tim, và mình nghĩ đó chính là bí quyết. Không phải vì gia vị đắt tiền hay nguyên liệu cầu kỳ, mà vì người nấu có thực sự quan tâm đến từng người sẽ ăn bát phở đó hay không.		Bước 1: Ngữ cảnh của câu đang kể về một trải nghiệm trong quá khứ. Cụ thể là hôm nay, người nói đã thử làm món phở bò theo công thức của mẹ và nhận ra nấu ăn không khó như mình nghĩ, nhưng để nấu ngon như mẹ thì còn phải luyện thêm nhiều. Những hành động này đều đã hoàn tất và có liên hệ với hiện tại, nên thì được chọn là thì hiện tại hoàn thành. Bước 2: Câu này là câu khẳng định, không có dấu hiệu phủ định (không, chưa, không hề, không bao giờ, v.v.). Vì vậy, câu này ở dạng khẳng định. Bước 3: Áp dụng công thức thì hiện tại hoàn thành dạng khẳng định: S + have/has + V3/ed + O. Bước 4: Chia động từ "nấu" theo chủ ngữ "mình": mình đã nấu. Bước 5: Ghép các thành phần lại với nhau: Mình đã nấu món phở bò theo công thức của mẹ. Kết luận: Thì của câu là thì hiện tại hoàn thành.
51	3/1/2018	Nam Nguyễn - Sau khám phá mới đây về Sao Hỏa, các nhà khoa học đã phát hiện ra dấu vết của những hồ nước cổ đại, nơi từng có thể tồn tại sự sống. Điều này khiến mình không khỏi suy nghĩ về khả năng chúng ta không phải là những sinh vật duy nhất trong vũ trụ. Có thể, ở một nơi rất xa, một ai đó cũng đang ngước nhìn bầu trời và tự hỏi liệu có ai khác đang nhìn lại mình.		Bước 1: Ngữ cảnh của câu đang kể về một sự kiện khoa học vừa được phát hiện, và người nói đang bày tỏ suy nghĩ về khả năng sự sống tồn tại ngoài Trái Đất. Các hành động này đều đã hoàn tất và có liên hệ với hiện tại, nên thì được chọn là thì hiện tại hoàn thành. Bước 2: Câu này là câu khẳng định, không có dấu hiệu phủ định (không, chưa, không hề, không bao giờ, v.v.). Vì vậy, câu này ở dạng khẳng định. Bước 3: Áp dụng công thức thì hiện tại hoàn thành dạng khẳng định: S + have/has + V3/ed + O. Bước 4: Chia động từ "phát hiện" theo chủ ngữ "các nhà khoa học": các nhà khoa học đã phát hiện. Bước 5: Ghép các thành phần lại với nhau: Các nhà khoa học đã phát hiện ra dấu vết của những hồ nước cổ đại. Kết luận: Thì của câu là thì hiện tại hoàn thành.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Hình thức nộp	Thời gian	Phí/Lệ phí	Mô tả
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Trực tiếp	13 ngày làm việc		
2	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Trực tuyến	13 ngày làm việc		
3	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Bưu chính	13 ngày làm việc		
4	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Trực tiếp	13 ngày làm việc		
5	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Trực tuyến	13 ngày làm việc		
6	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Bưu chính	13 ngày		
7	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tiếp	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	
8	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tuyến	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	
9	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Bưu chính	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	
10	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
11	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
12	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
13	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tiếp	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	
14	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tuyến	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	
15	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Bưu chính	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	
16	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc
17	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc
18	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Bưu chính	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc
19	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc
20	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc
21	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc
22	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu
23	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu

24	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu
25	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc
26	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc
27	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc
28	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc
29	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc
30	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc
31	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
32	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
33	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
34	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).
35	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).
36	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).
37	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
38	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
39	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
40	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 21 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.

1	1/1/2008	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều
2	1/1/2008	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Nam Ngưu tinh - Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều
3	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
4	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
5	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
6	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều
7	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
8	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
9	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
10	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
11	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
12	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
13	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
14	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
15	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
16	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
17	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
18	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
19	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
20	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
21	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
22	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
23	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
24	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
25	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
26	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
27	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
28	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
29	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	
30	1/1/2008	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	Kim Ngưu	31 ngày, Kinh nghiệm	Nam Ngưu tinh, Mộng mộ đến thăm thanh niên tên Hoàng Tuấn Anh, người có nhiều điều kì lạ, khi mà anh gặp khó với rất đa dạng đến với cô ấy như những điều	

1	2/1/2026	Anh Nguyễn - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho.	Kim Thị	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
2	2/1/2026	Anh Nguyễn - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho.	Kim Nguyễn	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
3	2/1/2026	Anh Nguyễn - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho.	Kim Anh	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
4	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Ngân	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
5	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Ngân	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
6	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Anh	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
7	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Ngân	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
8	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Ngân	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
9	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Anh	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.
10	2/1/2026	Anh Nguyễn Quốc Anh - Nhân viên quản lý kho tại một nhà máy sản xuất thiết bị điện, cho thuê mặt bằng và kho bãi cho các doanh nghiệp khác. Anh có vợ và một con gái 6 tuổi. Anh thường xuyên phải làm việc ca đêm để giám sát hoạt động của kho. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.	Kim Ngân	27 tuổi	Thứ Hai đến Thứ Bảy (Chủ Nhật nghỉ), từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nghỉ trưa 1 tiếng. Thứ Ba và Thứ Năm có thêm ca đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.	Trong ba tuần vừa qua, Anh cảm thấy mệt mỏi rõ rệt, thường xuyên ngủ gật khi đang lái xe và suýt nữa gây ra tai nạn. Anh cũng bắt đầu có những cơn đau đầu dữ dội, chóng mặt và thậm chí là ngất xỉu. Anh đã đến khám và được chẩn đoán mắc bệnh tăng nhãn áp.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã TPHS	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Cơ quan ban hành TPHS	Bản chính	Bản sao	BM điện tử
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000094	Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (Mẫu số 01, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ)		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
2	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000095	- Dự án liên kết (Mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ)		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
3	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000096	- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (Mẫu số 04, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
4	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000097	- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ);		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
5	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000098	- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 01a, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
6	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000099	- Dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
7	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000100	- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết (Mẫu số 03, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
8	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000101	- Bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết.		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
9	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000102	- Bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; văn bản khác (nếu có).		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
10	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000075	- Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, phương án cộng đồng (Mẫu số 01, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
11	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000076	- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 06, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
12	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000077	- Biên bản họp dân (Mẫu số 07, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Biên bản xác nhận	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
13	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000078	- Bản phô tô hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
14	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA1-02	Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
15	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA1-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
16	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA11-03	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
17	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quyết định 17/2026/QĐ-UBND	Khác		1	0	Có
18	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-02	Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp	Bản Chính		1	0	Có
19	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-03	Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
20	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-04	Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện thủ tục thông qua người đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự thì phải có văn bản về việc ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
21	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H55-XA3-01	Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai (bản chính);	Văn bản		1	0	Có
22	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H55-XA3-02	Giấy chứng nhận đã cấp (bản gốc).	Giấy chứng nhận		1	0	Có
23	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-01	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh; b) Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai (nếu có)	Khác		1	0	Có
24	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-02	Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
25	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-03	Trường hợp chủ đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 148 của Luật Đất đai hoặc chủ đầu tư tạo lập công trình xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 149 của Luật Đất đai đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng thì phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư dự án hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép xây dựng hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật; văn bản về việc nhà ở, công trình xây dựng đã được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; sơ đồ tài sản đề nghị chứng nhận quyền sở hữu.	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
26	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-04	Đối với công trình xây dựng không phải là nhà ở thì phải có thêm giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất có mục đích sử dụng đất phù hợp với mục đích xây dựng công trình	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
27	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-05	Sơ đồ hoặc bản trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
28	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-06	Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất theo Mẫu số 15d tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnhđối với trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
29	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA04-07	Quyết định vị trí đóng quân hoặc văn bản giao cơ sở nhà đất hoặc địa điểm công trình quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị quân đội, đơn vị công an, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao quản lý, sử dụng đất, công trình gắn liền với đất	Quyết định		1	0	Có
30	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-08	Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
31	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-09	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo pháp luật (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
32	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-01	Đơn theo Mẫu số 01; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
33	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-02	Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các văn bản, giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật	Văn bản		1	0	Có
34	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-03	Bản sao văn bản của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất không thành quy định tại điểm b khoản 6 Điều 125 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
35	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-04	Bản sao các văn bản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai mà phải thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân sau chia tách, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
36	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-05	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành đối với trường hợp quy định tại Điều 180 của Luật Đất đai (nếu có)	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
37	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-06	Bản sao Phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp quy định tại Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
38	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-07	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
39	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-08	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
40	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-09	Đơn theo Mẫu số 01; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
41	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-10	Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các văn bản, giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
42	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-11	Bản sao văn bản của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất không thành quy định tại điểm b khoản 6 Điều 125 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
43	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-12	Bản sao các văn bản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai mà phải thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân sau chia tách, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
44	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-13	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành đối với trường hợp quy định tại Điều 180 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
45	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-14	Bản sao Phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp quy định tại Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
46	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-15	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
47	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-16	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
48	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-17	Báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
49	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-18	Kết quả đấu giá thuê rừng; biên bản đấu giá cho thuê rừng; danh sách người trúng đấu giá thuê rừng; thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với người trúng đấu giá thuê rừng đối với trường hợp cho thuê đất và cho thuê rừng; dự án đầu tư đối với khu rừng đề nghị thuê; báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp cho thuê đất và cho thuê rừng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
50	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-01	Đơn theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
51	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
52	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-03	Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ;	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
53	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-04	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
54	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-05	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
55	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-01	Đơn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
56	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Giấy chứng nhận		1	0	Có
57	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-03	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)	Văn bản		1	0	Có
58	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-04	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
59	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-05	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo pháp luật đầu tư và pháp luật có liên quan (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
60	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-01	Đơn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
61	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
62	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-03	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);	Văn bản		1	0	Có

1	1/10/26	Thực hành kiểm tra Tiếng Nhật giao tiếp thành thạo các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, sở thích, công việc và môi trường học tập. Sử dụng chính xác các mẫu câu cơ bản và trung cấp, bao gồm thể lịch sự, thể thông thường, thể khả năng, thể điều kiện và thể bị động. Phát âm rõ ràng, ngữ điệu tự nhiên, hạn chế lỗi sai thường gặp của người học. Có khả năng nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi phù hợp. Viết được đoạn văn ngắn, có bố cục rõ ràng, sử dụng từ nối và ngữ pháp phù hợp. Đọc hiểu các bài khóa, bài báo ngắn và thông tin trong sách giáo khoa. Có thái độ học tập tích cực, chủ động và tự tin khi giao tiếp. Hoàn thành các bài kiểm tra, bài tập và dự án được giao. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập của bản thân. Có ý thức tôn trọng văn hóa và phong tục của người bản xứ. Sẵn sàng tham gia các hoạt động ngoại khóa và giao lưu văn hóa. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	1.1.1,1.1.2,1.2.1	Giới thiệu bản thân và gia đình. Sở thích và hoạt động hàng ngày. Môi trường học tập và công việc. Thể lịch sự (です/ます). Thể thông thường. Thể khả năng (できる). Thể điều kiện (と, ば, たら, なら). Thể bị động (られる). Kết hợp các thể ngữ pháp. Phát âm và ngữ điệu. Nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn. Trả lời và đặt câu hỏi. Viết đoạn văn có bố cục. Đọc hiểu bài khóa và bài báo. Thái độ học tập tích cực. Tự đánh giá và điều chỉnh. Tôn trọng văn hóa và phong tục. Giao tiếp và làm việc nhóm.	Thuyết trình nhóm				
2	1/10/26	Thực hành kiểm tra Tiếng Nhật giao tiếp thành thạo các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, sở thích, công việc và môi trường học tập. Sử dụng chính xác các mẫu câu cơ bản và trung cấp, bao gồm thể lịch sự, thể thông thường, thể khả năng, thể điều kiện và thể bị động. Phát âm rõ ràng, ngữ điệu tự nhiên, hạn chế lỗi sai thường gặp của người học. Có khả năng nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi phù hợp. Viết được đoạn văn ngắn, có bố cục rõ ràng, sử dụng từ nối và ngữ pháp phù hợp. Đọc hiểu các bài khóa, bài báo ngắn và thông tin trong sách giáo khoa. Có thái độ học tập tích cực, chủ động và tự tin khi giao tiếp. Hoàn thành các bài kiểm tra, bài tập và dự án được giao. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập của bản thân. Có ý thức tôn trọng văn hóa và phong tục của người bản xứ. Sẵn sàng tham gia các hoạt động ngoại khóa và giao lưu văn hóa. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	1.1.1,1.1.2,1.2.1	Giới thiệu bản thân và gia đình. Sở thích và hoạt động hàng ngày. Môi trường học tập và công việc. Thể lịch sự (です/ます). Thể thông thường. Thể khả năng (できる). Thể điều kiện (と, ば, たら, なら). Thể bị động (られる). Kết hợp các thể ngữ pháp. Phát âm và ngữ điệu. Nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn. Trả lời và đặt câu hỏi. Viết đoạn văn có bố cục. Đọc hiểu bài khóa và bài báo. Thái độ học tập tích cực. Tự đánh giá và điều chỉnh. Tôn trọng văn hóa và phong tục. Giao tiếp và làm việc nhóm.	Thuyết trình nhóm				
3	1/10/26	Thực hành kiểm tra Tiếng Nhật giao tiếp thành thạo các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, sở thích, công việc và môi trường học tập. Sử dụng chính xác các mẫu câu cơ bản và trung cấp, bao gồm thể lịch sự, thể thông thường, thể khả năng, thể điều kiện và thể bị động. Phát âm rõ ràng, ngữ điệu tự nhiên, hạn chế lỗi sai thường gặp của người học. Có khả năng nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi phù hợp. Viết được đoạn văn ngắn, có bố cục rõ ràng, sử dụng từ nối và ngữ pháp phù hợp. Đọc hiểu các bài khóa, bài báo ngắn và thông tin trong sách giáo khoa. Có thái độ học tập tích cực, chủ động và tự tin khi giao tiếp. Hoàn thành các bài kiểm tra, bài tập và dự án được giao. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập của bản thân. Có ý thức tôn trọng văn hóa và phong tục của người bản xứ. Sẵn sàng tham gia các hoạt động ngoại khóa và giao lưu văn hóa. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	1.1.1,1.1.2,1.2.1	Giới thiệu bản thân và gia đình. Sở thích và hoạt động hàng ngày. Môi trường học tập và công việc. Thể lịch sự (です/ます). Thể thông thường. Thể khả năng (できる). Thể điều kiện (と, ば, たら, なら). Thể bị động (られる). Kết hợp các thể ngữ pháp. Phát âm và ngữ điệu. Nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn. Trả lời và đặt câu hỏi. Viết đoạn văn có bố cục. Đọc hiểu bài khóa và bài báo. Thái độ học tập tích cực. Tự đánh giá và điều chỉnh. Tôn trọng văn hóa và phong tục. Giao tiếp và làm việc nhóm.	Thuyết trình nhóm				
4	1/10/26	Thực hành kiểm tra Tiếng Nhật giao tiếp thành thạo các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, sở thích, công việc và môi trường học tập. Sử dụng chính xác các mẫu câu cơ bản và trung cấp, bao gồm thể lịch sự, thể thông thường, thể khả năng, thể điều kiện và thể bị động. Phát âm rõ ràng, ngữ điệu tự nhiên, hạn chế lỗi sai thường gặp của người học. Có khả năng nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi phù hợp. Viết được đoạn văn ngắn, có bố cục rõ ràng, sử dụng từ nối và ngữ pháp phù hợp. Đọc hiểu các bài khóa, bài báo ngắn và thông tin trong sách giáo khoa. Có thái độ học tập tích cực, chủ động và tự tin khi giao tiếp. Hoàn thành các bài kiểm tra, bài tập và dự án được giao. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập của bản thân. Có ý thức tôn trọng văn hóa và phong tục của người bản xứ. Sẵn sàng tham gia các hoạt động ngoại khóa và giao lưu văn hóa. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	1.1.1,1.1.2,1.2.1	Giới thiệu bản thân và gia đình. Sở thích và hoạt động hàng ngày. Môi trường học tập và công việc. Thể lịch sự (です/ます). Thể thông thường. Thể khả năng (できる). Thể điều kiện (と, ば, たら, なら). Thể bị động (られる). Kết hợp các thể ngữ pháp. Phát âm và ngữ điệu. Nghe hiểu hội thoại và đoạn văn ngắn. Trả lời và đặt câu hỏi. Viết đoạn văn có bố cục. Đọc hiểu bài khóa và bài báo. Thái độ học tập tích cực. Tự đánh giá và điều chỉnh. Tôn trọng văn hóa và phong tục. Giao tiếp và làm việc nhóm.	Thuyết trình nhóm				

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã kết quả	Tên kết quả	Cơ quan ban hành KQTH	Mô tả
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	KQ.H48.000003	Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch sản xuất liên kết cấp huyện		
2	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	KQ.H55.000002	Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng - tỉnh Thái Nguyên		
3	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	KQ.G10.001147	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
4	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	KQ.H14.2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	UBND tỉnh Cao Bằng	
5	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	KQ-H24.000014	Giấy chứng nhận	UBND Thành phố Hải Phòng	
6	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H38-KQ000289	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Lào Cai	
7	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H35.KQ.05	Quyết định hình thức sử dụng đất.	UBND tỉnh Lai Châu	- Quyết định hình thức sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.
8	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	KQ.G10.000868	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
9	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
10	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	KQ.G10.000870	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất		
11	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
12	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	KQ.G10.000872	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
13	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	KQ.G10.000873	Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
14	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
15	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và sổ liên bàn giao đất trên thực địa	KQ.G10.000872	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
16	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và sổ liên bàn giao đất trên thực địa	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
17	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất có có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	KQ.G10.000915	Quyết định giao đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
18	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	KQ-H05.000122	Giấy chứng nhận	UBND thành phố Bắc Ninh	
19	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	KQ-H57.000018	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	UBND Thành phố Huế	
20	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	KQ.G10.000923	Chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
21	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000910	Phương án sử dụng đất kết hợp đối với trường hợp phê duyệt lần đầu		
22	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000911	Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
23	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000912	Phương án sử dụng đất kết hợp được gia hạn đối với trường hợp xin gia hạn		
24	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000913	Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp		
25	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	KQ.G10.000916	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
26	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Biên bản hòa giải	Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã);		Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã);
27	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-0405	Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	UBND tỉnh Thái Nguyên	
28	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	KQ.H12.02	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Cà Mau	
29	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	KQ.H61.000105	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Vĩnh Long	
30	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	KQ.H61.000105	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Vĩnh Long	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số, ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Địa chỉ truy cập
1	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	118/2025/NĐ-C	Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	01/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-118-2025-ND-CP-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-660295.aspx
2	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
3	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	31/2024/QH15	Luật Đất đai ngày 18/01/2024;	Quốc Hội	18/01/2024	01/01/2025	http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdthc-khac.aspx?ItemID=20050
4	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	43/2024/QH15	Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024	Quốc Hội	29/06/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Luat-Dat-dai-Luat-Nha-o-Luat-Kinh-doanh-bat-dong-san-Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-2024-612195.aspx
5	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Nghị định 101/2024/NĐ-CP	Nghị định 101/2024/NĐ-CP		29/07/2024	01/08/2024	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/7/101-nd.signed.pdf
6	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
7	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
8	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	31/2024/QH15	Luật Đất đai ngày 18/01/2024;	Quốc Hội	18/01/2024	01/01/2025	http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdthc-khac.aspx?ItemID=20050
9	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
10	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
11	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
12	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
13	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
14	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
15	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
16	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
17	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
18	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
19	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
20	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
21	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
22	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
23	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
24	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
25	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
26	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
27	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	138/NQ-CP	Phần II Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân		16/05/2025		
28	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
29	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	102/2024/NĐ-CP	Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Chính phủ	30/07/2024	01/08/2024	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/8/102-nd.signed.pdf
30	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
31	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
32	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	156/2018/NĐ-CP	Nghị định 156/2018/NĐ-CP	Chính phủ	16/11/2018	01/01/2019	http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=132213
33	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
34	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
35	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
36	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	16/2017/QH14	Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 16/2023/QH15		15/11/2017		
37	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
38	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	138/NQ-CP	Phần II Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân		16/05/2025		
39	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
40	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
41	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
42	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
43	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
44	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	254/2025/QH15	Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Quốc hội	11/12/2025	01/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-quyet-254-2025-QH15-chinh-sach-thao-go-kho-khan-trong-to-chuc-thi-hanh-Luat-Dat-dai-684580.aspx
45	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
46	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
47	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
48	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
49	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
50	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
51	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
52	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
53	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
54	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
55	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
56	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
57	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
58	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
59	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
60	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
61	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
62	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
63	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
64	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
65	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
66	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx

1	1/1/2008	Bắc Ninh tổ chức Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2008 Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2008 là hoạt động thiết thực kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đảng (03/2/1930 - 03/2/2008), 18 năm ngày tái lập tỉnh (01/1/1990 - 01/1/2008) và chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2008 - 2010.	1/1/2008 00:00:00	Bắc Ninh tổ chức Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2008 Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2008 là hoạt động thiết thực kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đảng (03/2/1930 - 03/2/2008), 18 năm ngày tái lập tỉnh (01/1/1990 - 01/1/2008) và chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2008 - 2010.	Bắc Ninh tổ chức Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2008	1/1/2008		
2	1/1/2008	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" diễn ra trong hai ngày 15 và 16/12/2007 tại thành phố Bắc Ninh, thu hút gần 200 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp...	1/1/2008 00:00:00	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" diễn ra trong hai ngày 15 và 16/12/2007 tại thành phố Bắc Ninh, thu hút gần 200 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp...	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc"	1/1/2008	1/1/2008	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc"
3	1/1/2008	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" diễn ra trong hai ngày 15/12/2007 và 16/12/2007 tại thành phố Bắc Ninh, thu hút gần 200 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp...	1/1/2008 00:00:00	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc" diễn ra trong hai ngày 15 và 16/12/2007 tại thành phố Bắc Ninh, thu hút gần 200 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp...	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc"	1/1/2008	1/1/2008	Hội thảo khoa học "Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Kinh Bắc"